

Số: /KH-UBND

Chi Đông, ngày 25 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh
trên địa bàn thị trấn Chi Đông năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 12/02/2025 của UBND huyện Mê Linh về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh trên địa bàn huyện Mê Linh năm 2025; UBND thị trấn Chi Đông ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh trên địa bàn thị trấn Chi Đông năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của thành phố Hà Nội, huyện Mê Linh về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị và mỗi cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí của chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh trong phát triển kinh tế - xã hội tại thị trấn Chi Đông trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

2. Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ được nêu tại Nghị quyết số 18-NQ/TU; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 749/QĐTTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và thị trấn hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 149-KH/HU ngày 15/3/2023 của Huyện ủy Mê Linh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị trấn Chi Đông.

3. Cụ thể hóa, xác định rõ nội dung công việc gắn với phân công nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm đối của thị trấn theo lộ trình phù hợp; đồng thời, có các giải pháp tổ chức triển khai khoa học, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, nỗ lực phấn đấu cao nhất để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

4. Tổng hợp, kế thừa toàn bộ các chỉ tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các chương trình, kế hoạch của Thành phố và Huyện, của thị trấn đã ban hành; điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của thị trấn, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ lộ trình, rõ kết quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành, tăng cường chia sẻ, sử dụng hiệu quả dữ liệu. Mở rộng cung cấp dữ liệu mở của chính quyền thị trấn để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

1.2. Từng bước phát triển các nền tảng, cung cấp các dịch vụ Thành phố thông minh trên địa bàn thị trấn cho người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

(Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể kèm phân công thực hiện tại Phụ lục I, II đính kèm).

III. NHIỆM VỤ

1. Phát triển Chính quyền số

1.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, xóm; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

- Triển khai duy trì, thiết lập các kênh truyền thông để các ban, ngành, đoàn thể, các thôn trực thuộc thị trấn, các tổ chức, doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các mô hình, bài học chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm và Kế hoạch của UBND thành phố Hà Nội, của huyện ban hành.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng thị trấn, các TDP trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.

- Phát huy hiệu quả kênh truyền thông qua nền tảng mạng xã hội zalo, facebook để chia sẻ thông tin, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng số, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

1.2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và tổ chức triển khai chuyển đổi số trên địa bàn và tại các cơ quan, đơn vị; bổ sung nguồn lực kịp thời đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ;

- Triển khai đánh giá chuyển đổi số của thị trấn theo Bộ chỉ số của Thành phố ban hành

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Phối hợp với các ngành của huyện nâng cấp, hoàn thiện, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước của thị trấn và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trong đó, ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT tại Bộ phận Một cửa đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu.

- Đảm bảo hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet; kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của Thành phố.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn Huyện theo Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội và Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND huyện.

- Tiếp tục duy trì hệ thống bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm giám sát, phòng chống mã độc.

- Duy trì, mở rộng Hệ thống Hợp giao ban trực tuyến của Thành phố theo quy định.

- Phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông tổ chức, rà soát các điểm, khu vực lờm sóng hoặc các điểm, khu vực chất lượng mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps (đo lường bằng công cụ iSpeed do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp) để báo cáo UBND Thành phố phê duyệt hạ tầng viễn thông thụ động trên cơ sở đó để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông bổ sung hạ tầng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ mạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân.

- Tiếp tục triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 27/7/2021 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, an toàn: Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 20/4/2023 của UBND Thành phố hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông tại các tuyến phố trên địa bàn Thành phố năm 2025; tăng cường chia sẻ, dùng chung hạ tầng kỹ thuật với các ngành khác (giao thông, điện, chiếu sáng...) để phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, bảo đảm hiệu quả đầu tư chung của nền kinh tế. Thúc đẩy chia sẻ hạ tầng mạng dùng chung giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật để mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 4G, 5G cũng như giảm thiểu chi phí đầu tư.

1.4. Phát triển nền tảng, hệ thống

- Triển khai thực hiện hệ thống quản trị công việc tổng thể của Thành phố (khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông), hệ thống cho phép người sử dụng (toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước từ cấp Thành phố đến cấp xã) đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đôn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.

- Triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo thuộc 3 nhóm: Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân theo hướng dẫn của Thành phố.

1.5. Phát triển dữ liệu số

- Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng, khai thác các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được Trung ương, Thành phố đầu tư, xây dựng và duy trì, phát triển các CSDL trong một số lĩnh vực quan trọng như: tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, tài nguyên - môi trường, nông nghiệp; lao động, việc làm, an sinh xã hội; giáo dục và đào tạo, công thương, quy hoạch kiến trúc, du lịch, văn hóa - thể thao và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu đảm bảo đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; số hóa hồ sơ các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn huyện, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và lưu trữ điện tử theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp DVCTT, ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ - Thực hiện phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ Thành phố bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; trong đó tập trung một số cơ sở dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực: tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, tài nguyên - môi trường, nông nghiệp; lao động, việc làm, an sinh xã hội; giáo dục và đào tạo, công thương, quy hoạch kiến trúc, du lịch, văn hóa - thể thao và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.

- Triển khai cung cấp DVCTT theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện DVCTT

1.6. Phát triển ứng dụng, dịch vụ

- Phục vụ người dân và doanh nghiệp:

+ Tiếp tục triển khai, duy trì, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như: trợ lý ảo, trả lời tự động; Tích hợp hệ thống xác thực qua VNeID vào Cổng Dịch vụ công Thành phố, cho phép người dân sử dụng VNeID có thể sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công Thành phố.

+ Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT.

+ Duy trì, nâng cấp đảm bảo Cổng/Trang thông tin điện tử của thị trấn theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

+ Triển khai mở rộng Zalo, kênh giao tiếp số kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng thị trấn hội).

+ Tiếp tục duy trì vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn thị trấn.

- Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ:

+ Duy trì triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của Thành phố, thống nhất đảm bảo chia sẻ dữ liệu, trao đổi gửi nhận văn bản điện tử với các phòng, ban của huyện, các ban, ngành đoàn thể, các bộ phận chuyên môn của thị trấn.

+ Tiếp tục hỗ trợ kinh phí nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cơ quan trên cơ sở rà soát, đề xuất của đơn vị và hướng dẫn của Thành phố theo quy định.

1.7. An toàn thông tin mạng

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ ATTT cho HTTT theo mô hình “4 lớp”.

- Tiếp tục duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm phòng chống mã độc.

2. Phát triển kinh tế số

2.1. Phát triển kinh tế số ICT:

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển 04 loại hình doanh nghiệp công nghệ số, theo Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 15/6/2024 “Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2025. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trở thành công nghiệp nền tảng để thúc đẩy kinh tế số.

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Nhà nước, Thành phố, Huyện về hoạt động của các loại hình doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các hộ sản xuất, kinh doanh quảng bá, giới thiệu, bán các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, tiêu biểu tiềm năng của huyện, thị trấn trên Trang thông tin điện tử các thị trấn và các sàn thương mại điện tử lớn trong nước như: Shopee, Sendo, Voso.vn, Postmart.

2.2. Phát triển kinh tế số nền tảng và kinh tế số ngành:

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hóa; làng nghề thủ công mỹ nghệ dựa trên công nghệ số về dữ liệu số; hình thành, liên kết chuỗi cung ứng số hóa toàn trình từ khâu phân phối hàng hóa, trên các kênh số; đẩy mạnh công tác quản lý thuế. Triển khai triệt để giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế thật, thu ngân sách; ưu tiên phát triển, thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển kinh tế số lĩnh vực nông nghiệp chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế; triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản mang lại năng suất và giá trị kinh tế cao; hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp số toàn trình từ khâu sản xuất đến phân phối tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển kinh tế số gắn liền tài chính ngân hàng: Tuyên truyền, vận động các ngân hàng trên địa bàn tiếp tục ứng dụng dữ liệu để nâng cao năng lực, chống rủi ro tài chính, tập trung thúc đẩy phát triển tài chính số, thúc đẩy chia sẻ và lưu thông hiệu quả dữ liệu tín dụng tài chính, dữ liệu tín dụng công và dữ liệu tín dụng thương mại trên cơ sở tuân thủ và an toàn pháp lý, hỗ trợ chia sẻ dữ liệu, kiểm soát rủi ro giữa các bên, tổ chức tài chính và tích hợp phân tích tài chính dữ liệu đa chiều.

- Phát triển kinh tế số gắn liền với tài nguyên, môi trường xanh, bền vững: Phối hợp với các Sở, ngành của Thành phố tổ chức triển khai việc số hóa, phát triển kho dữ liệu lớn và các kịch bản sử dụng tài liệu trong lĩnh vực tài nguyên môi trường theo chỉ đạo của Thành phố.

3. Phát triển thị trấn hội số

3.1. Hình thành công dân số và văn hóa số

- Cử cán bộ, công chức tập huấn các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng thị trấn hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho người lao động trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, thị trấn số, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

- Tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho thành viên Tổ chuyển đổi số cộng đồng (CĐSCĐ) về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo các nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ CĐSCĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.

3.2. Kết nối số

Phối hợp với các đơn vị viễn thông phát triển mạng di động 4G, 5G, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy và các cơ chế đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện

1.1. rà soát, sắp xếp đơn vị, bộ phận chuyên trách CNTT/Chuyển đổi số đảm bảo nguồn nhân lực triển khai Kế hoạch này.

1.2. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hỗ trợ công chức, viên chức chuyên trách về CNTT/Chuyển đổi số của UBND thị trấn theo quy định của Thành phố.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

2.1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện và người dân trên địa bàn huyện về Chính quyền điện tử, Chính quyền số với nhiều hình thức hiện đại, hiệu quả.

2.2. Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin theo Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND Thành phố.

2.3. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn huyện kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số; Đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt tập trung giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

3. Cải cách hành chính, chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ

3.1. Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

3.2. Thường xuyên thực hiện rà soát các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các nguồn:

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp thị trấn;
- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí:

- Thực hiện theo quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách.
- Bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.
- Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai ứng dụng CNTT.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng – Thống kê.

- Là đầu mối thường trực, tổ chức, điều phối các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; chủ trì phối hợp các ban, ngành liên quan tổ chức đánh giá xếp hạng chuyển đổi số của UBND thị trấn.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ban, ngành, các bộ phận trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

Là đầu mối hướng dẫn, tổng hợp báo cáo UBND huyện tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch 6 tháng (ngày 30/6/2025) và cả năm (ngày 30/12/2025).

- Chủ động triển khai, báo cáo đề xuất các nhiệm vụ được giao từ thành phố, từ huyện, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng phù hợp chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Thường xuyên bám sát các chỉ đạo của Thành phố và của Huyện về chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh, kịp thời cập nhật các chỉ tiêu, nhiệm vụ vào Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND huyện và Kế hoạch này, đảm bảo đồng bộ, thống nhất nội dung chỉ đạo.

- Tích cực tham mưu UBND thị trấn triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đảm bảo hoàn thành Kế hoạch, gắn kết nội dung triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số với việc thi đua, khen thưởng của từng cá nhân, đơn vị.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo hướng dẫn của cấp trên.

- Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể tại cơ quan và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với ứng dụng CNTT, đạt chất lượng, hiệu quả cao.

2. Công chức Văn hóa – xã hội, Đài truyền thanh thị trấn:

Thường xuyên đưa tin, bài, tuyên truyền, xây dựng chuyên mục chuyên đề về công tác chuyển đổi số của UBND thị trấn trên hệ thống loa truyền thanh, các trang thông tin điện tử của thị trấn.

3. Công chức Tài chính - Kế toán

- Phối hợp với Văn phòng UBND thị trấn, tham mưu UBND thị trấn bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Tổng hợp kinh phí ứng dụng CNTT/chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với các nội dung trong kế hoạch và quy định hiện hành, báo cáo UBND huyện theo quy định.

4. Các ban, ngành, các công chức chuyên môn

- Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lĩnh vực được giao tại các Phụ lục của Kế hoạch.

UBND thị trấn yêu cầu các ban, ngành, các bộ phận chuyên môn nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng quý rà soát và báo cáo UBND thị trấn kết quả thực hiện (*qua Văn phòng UBND thị trấn để tổng hợp*)/.

Nơi nhận:

- UBND huyện Mê Linh (để b/cáo);
- TT ĐU - HĐND thị trấn (để b/cáo);
- Lãnh đạo UBND thị trấn (để c/đạo);
- Các ngành đoàn thể thị trấn(để t/hiện);
- Các công chức chuyên môn(để t/hiện);
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Tiếp

PHỤ LỤC I
BIỂU CHỈ TIÊU CỤ THỂ KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI THÔNG MINH
TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN CHI ĐÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2025 của UBND thị trấn)

STT		Chỉ tiêu theo Kế hoạch của UBND huyện (41 chỉ tiêu)	Năm 2025	Công chức đầu mối phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp
TT	Chi tiết				
	I	Chính quyền số (25 chỉ tiêu)			
1	1	Tỷ lệ DVCTT được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ	100%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
2	2	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực hợp nhất trên tất cả giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết TTHC	100%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
3	3	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp DVCTT toàn trình	100%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
4	4	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	100%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
5	5	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến	100%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
6	6	Tỷ lệ DVCTT của huyện, xã phát sinh hồ sơ	90%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan

STT		Chỉ tiêu theo Kế hoạch của UBND huyện (41 chỉ tiêu)	Năm 2025	Công chức đầu mối phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp
TT	Chi tiết				
7	7	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của huyện, của Thành phố.	90%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
8	8	Tỷ lệ tối thiểu thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm, đơn giản hóa so với hiện nay	20%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
9	9	Tỷ lệ phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	100%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
10	10	- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; - Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	45% 60%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
11	11	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.	100%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
12	12	Tỷ lệ cơ quan nhà nước tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.	100%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
13	13	Tỷ lệ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan đơn vị thuộc huyện, các xã, thị trấn được thực hiện trên nền tảng dùng chung của Thành phố.	100%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
14	14	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại UBND huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	- Cấp huyện 100% - Cấp xã: 80%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan

STT		Chỉ tiêu theo Kế hoạch của UBND huyện (41 chỉ tiêu)	Năm 2025	Công chức đầu mỗi phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp
TT	Chi tiết				
15	15	Tỷ lệ cuộc họp cắt giảm thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Thành phố đối với cuộc họp tại UBND huyện.	Huyện 60%; Xã 50%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
16	16	Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của UBND huyện được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố.	100%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
17	17	Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ của huyện, xã được số hóa.	100%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
18	18	Tỷ lệ cơ quan nhà nước được triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại 100% Bộ phận Một cửa	80%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
19	19	Hệ thống thông tin tại huyện được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp quy định pháp luật	100%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
20	20	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản	50%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
21	21	Triển khai bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình “4 lớp”	100%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
22	22	Tỷ lệ máy tính tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và cấp xã được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc	100%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan

STT		Chỉ tiêu theo Kế hoạch của UBND huyện (41 chỉ tiêu)	Năm 2025	Công chức đầu mối phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp
TT	Chi tiết				
23	23	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin của huyện được cử đi đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật an toàn thông tin mạng.	100%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
24	24	-Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; -Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.	100%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
25	25	Tỷ lệ các trang, cổng thông tin điện tử của huyện và các xã, thị trấn được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng	100%	Công chức Văn hóa – xã hội	Cán bộ, công chức có liên quan
	II	Kinh tế số (03 chỉ tiêu)			
26	1	Tỷ trọng kinh tế số trong tổng giá trị sản xuất	10%	Cán bộ thuế	
27	2	Năng xuất lao động hàng năm tăng	7,5%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
28	3	Tỷ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	80%	Cán bộ thuế	Cán bộ, công chức có liên quan
	III	Xã hội số (13 chỉ tiêu)			
29	1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	80%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
30	2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử	Trên 50%	Công an thị trấn	Công an các xã, thị trấn

STT		Chỉ tiêu theo Kế hoạch của UBND huyện (41 chỉ tiêu)	Năm 2025	Công chức đầu mối phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp
TT	Chi tiết				
31	3	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	50%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
32	4	Tỷ lệ phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đến hộ gia đình	90%	Công chức Văn hóa – xã hội	Cán bộ, công chức có liên quan
33	5	Tỷ lệ dân số trưởng thành tại huyện có tài khoản thanh toán điện tử	Trên 50%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
34	6	Người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản, làm nền tảng sử dụng dịch vụ số như: dịch vụ công trực tuyến; tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	70%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
35	7	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	90%	Trạm y tế thị trấn	Cán bộ, công chức có liên quan
36	8	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	30%	Trạm y tế thị trấn	Cán bộ, công chức có liên quan
37	9	Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.	100%	Trạm y tế thị trấn	Cán bộ, công chức có liên quan
38	10	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	50%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan
39	11	Tỷ lệ các thôn, tổ dân phố đang lờm sóng và có điện lưới quốc gia phủ sóng băng rộng di động.	100%	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan

STT		Chỉ tiêu theo Kế hoạch của UBND huyện (41 chỉ tiêu)	Năm 2025	Công chức đầu mối phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp
TT	Chi tiết				
40	12	Tỷ lệ các hồ sơ tư liệu di sản văn hóa trên địa bàn huyện được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số.	100%	Công chức Văn hóa – xã hội	Cán bộ, công chức có liên quan
41	13	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở trên địa bàn huyện triển khai học bạ số cho học sinh.	100%	Công chức Văn hóa – xã hội	Cán bộ, công chức có liên quan

PHỤ LỤC II

**BIỂU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI THÔNG MINH
TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN CHI ĐÔNG NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2025 của UBND thị trấn

STT		Nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND huyện	Công chức đầu mối phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết				
	IV	NHIỆM VỤ Tổng số: 52 Nhiệm vụ Chuyển đổi số			
	1	Phát triển Chính quyền số (39 nhiệm vụ)			
	1.1	<i>Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức (06 nhiệm vụ)</i>			
1.	1	Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, tổ dân phố; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Cả năm
2.	2	Triển khai duy trì, thiết lập các kênh truyền thông để các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Huyện, các tổ chức, doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các mô hình, bài học chuyển đổi số trên địa bàn Huyện	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành trong Quý IV/2025

STT		Nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND huyện	Công chức đầu mối phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết				
3.	3	Duy trì hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ số khác theo nhu cầu (lòng cốt là Đoàn viên thanh niên, Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố).	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành trong Quý II/2025
4.	4	Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm và Kế hoạch của UBND thành phố Hà Nội ban hành.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành trong Quý IV/2025
5.	5	Phát huy hiệu quả kênh truyền thông qua nền tảng mạng xã hội zalo, facebook để chia sẻ thông tin, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng số, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Cả năm 2025
6.	6	Triển khai nhân rộng mô hình “Thôn thông minh” trong xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành trong Quý IV/2025
	1.2	<i>Hoàn thiện cơ chế, chính sách (07 nhiệm vụ)</i>			
7.	1.	Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và tổ chức triển khai chuyển đổi số trên địa bàn và tại các cơ quan, đơn vị; bổ sung nguồn lực kịp thời đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành trong Quý II/2025
8.	2.	Xây dựng quy chế khai thác sử dụng hạ tầng lưu trữ dữ liệu của Huyện về quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử phù hợp với định hướng của Thành phố, hướng dẫn của các Sở,	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành trong Quý III/2025

STT		Nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND huyện	Công chức đầu mối phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết				
		<p>ngành và tình hình triển khai thực tế của Huyện, gồm:</p> <p>(1) Thực hiện cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu Thành phố (khi có điều chỉnh, phát sinh); tổ chức triển khai mở dữ liệu của Thành phố theo lộ trình.</p> <p>(2) Ban hành quy chế về quản lý, vận hành các hệ thống thông tin của Thành phố đảm bảo phù hợp tiến độ triển khai các hệ thống.</p> <p>(3) Tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Một số nhiệm vụ đột phá về chuyển đổi số Hà Nội năm 2025” theo Quyết định số 6785/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND Thành phố Hà Nội.</p> <p>(4) Triển khai đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước huyện Mê Linh theo Bộ chỉ số của Thành phố ban hành.</p>			
9.	3.	Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: Thôn số, xã số, tuyến đường, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành trong Quý II/2025
	1.3	Phát triển hạ tầng số (09 nhiệm vụ)			
10.	1.	Nâng cấp, hoàn thiện, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước của Huyện và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trong đó, ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT tại Bộ phận Một cửa các xã, thị trấn đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành trong Quý III/2025
	2	Đảm bảo hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng	Công chức Văn	Cán bộ, công chức có	Cả năm 2025

STT		Nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND huyện	Công chức đầu mối phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết				
		Internet cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và UBND các xã, thị trấn; kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của Thành phố.	phòng - thống kê	liên quan	
11.	3	Tiếp tục thực hiện chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn Huyện theo Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội và Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND huyện.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành Quý III
12.	4	Tiếp tục duy trì hệ thống bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm giám sát, phòng chống mã độc cho các đơn vị	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Cả năm
13.	5	Tổ chức triển khai thực hiện “Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội” và dự án camera giám sát tập an ninh trật tự trên địa bàn huyện.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành Quý III
14.	6	Duy trì, mở rộng Hệ thống Hợp giao ban trực tuyến của Thành phố theo quy định.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành Quý III
15.	7	Phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông, UBND các xã, thị trấn tổ chức, rà soát các điểm, khu vực lùm sóng hoặc các điểm, khu vực chất lượng mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps (đo lường bằng công cụ iSpeed do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp) để báo cáo UBND Thành phố phê duyệt hạ tầng viễn thông thụ động trên cơ	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành Quý II 2025

STT		Nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND huyện	Công chức đầu mối phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết				
		sở đó để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông bổ sung hạ tầng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ mạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân			
16.	8	Tiếp tục triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 27/7/2021 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành Quý III
17.	9	Phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, an toàn: Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 20/4/2023 của UBND Thành phố hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông tại các tuyến phố trên địa bàn Thành phố năm 2025; tăng cường chia sẻ, dùng chung hạ tầng kỹ thuật với các ngành khác (giao thông, điện, chiếu sáng...) để phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, bảo đảm hiệu quả đầu tư chung của nền kinh tế. Thúc đẩy chia sẻ hạ tầng mạng dùng chung giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật để mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 4G, 5G cũng như giảm thiểu chi phí đầu tư.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Cả năm
	1.4	<i>Phát triển nền tảng, hệ thống (02 nhiệm vụ)</i>			
18.	1	Triển khai thực hiện hệ thống quản trị công việc tổng thể của Thành phố (khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông), hệ thống cho phép người sử dụng (toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Cả năm

STT		Nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND huyện	Công chức đầu mối phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết				
		nhà nước từ cấp Thành phố đến cấp xã) đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đôn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.			
19.	2	Triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo thuộc 3 nhóm: Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân theo hướng dẫn của Thành phố.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Cả năm
20.	1.5	Phát triển dữ liệu số (04 nhiệm vụ)			
21.	1	Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng, khai thác các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được Trung ương, Thành phố đầu tư, xây dựng và duy trì, phát triển các CSDL trong một số lĩnh vực quan trọng như: tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, tài nguyên - môi trường, nông nghiệp; lao động, việc làm, an sinh xã hội; giáo dục và đào tạo, công thương, quy hoạch kiến trúc, du lịch, văn hóa – thể thao và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành Quý IV 2025
22.	2	Đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu đảm bảo đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; số hóa hồ sơ các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn huyện, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và lưu trữ điện tử theo quy định.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành Quý IV/2025
23.	3	Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp DVCTT, ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại	Công an thị trấn	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành Quý IV/2025

STT		Nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND huyện	Công chức đầu mối phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết				
		Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ - Thực hiện phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ Thành phố bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; trong đó tập trung một số cơ sở dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực: tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, tài nguyên - môi trường, nông nghiệp; lao động, việc làm, an sinh xã hội; giáo dục và đào tạo, công thương, quy hoạch kiến trúc, du lịch, văn hóa - thể thao và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.			
24.	4	Triển khai cung cấp DVCTT theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện DVCTT.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành Quý III/2025
	1.6	Phát triển ứng dụng, dịch vụ (08 nhiệm vụ)		Cán bộ, công chức có liên quan	
	1.6.1	<i>Phục vụ người dân và doanh nghiệp (06 nhiệm vụ)</i>		Cán bộ, công chức có liên quan	

STT		Nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND huyện	Công chức đầu mối phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết				
25.	1	Tiếp tục triển khai, duy trì, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như: trợ lý ảo, trả lời tự động; Tích hợp hệ thống xác thực qua VNeID vào Cổng Dịch vụ công Thành phố, cho phép người dân sử dụng VNeID có thể sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công Thành phố	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Theo kế hoạch, hướng dẫn của Thành phố
26.	2	Triển khai đồng bộ, hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Cả năm
27.	3	Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo, từ máy tính tiền. Các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán...	Cán bộ thuế	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành Quý III năm 2025
28.	4	Duy trì, nâng cấp đảm bảo Cổng/Trang thông tin điện tử của huyện và các xã, thị trấn theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.	Công chức Văn hóa – xã hội	Cán bộ, công chức có liên quan	Sau khi có hướng dẫn của Thành phố
29.	5	Triển khai mở rộng Zalo, kênh giao tiếp số kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng	Công chức Văn hóa – xã hội	Cán bộ, công chức có liên quan	Cả năm 2025

STT		Nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND huyện	Công chức đầu mối phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết				
		đài, mạng xã hội).			
29.	6	Tiếp tục duy trì vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn huyện.	Công chức Văn hóa – xã hội	Cán bộ, công chức có liên quan	Hoàn thành Quý III năm 2025
30.	1.6.2	<i>Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ (02 nhiệm vụ)</i>		Cán bộ, công chức có liên quan	
31.	1	Duy trì triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của Thành phố, thống nhất đảm bảo chia sẻ dữ liệu, trao đổi gửi nhận văn bản điện tử với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và UBND các xã, thị trấn.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Cả năm 2025
32.	2	Tiếp tục hỗ trợ kinh phí nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước huyện Mê Linh trên cơ sở rà soát, đề xuất của đơn vị và hướng dẫn của Thành phố theo quy định.	Công chức tài chính – kế toán	Cán bộ, công chức có liên quan	Hàng tháng năm 2025
33.	1.7	<i>An toàn thông tin mạng (03 nhiệm vụ)</i>		Cán bộ, công chức có liên quan	
34.	1	Tổ chức xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ ATTT; thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ ATTT cho HTTT theo mô hình “4 lớp”.	Công chức Văn hóa – xã hội	Cán bộ, công chức có liên quan	Quý III năm 2025
35.	2	Hoàn thành đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng cho Cổng TTĐT của Huyện và Trang TTĐT của các xã, thị trấn.	Công chức Văn hóa – xã hội	Cán bộ, công chức có liên quan	Quý III năm 2025
36.	3	Tiếp tục duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm phòng chống mã độc cho các đơn vị.	Công chức Văn hóa – xã hội	Cán bộ, công chức có liên quan	Cả năm 2025
37.	2	Phát triển kinh tế số (05 nhiệm vụ)		Cán bộ, công chức có liên quan	

STT		Nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND huyện	Công chức đầu mối phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết				
38.	1	Tiếp tục đẩy mạnh phát triển 04 loại hình doanh nghiệp công nghệ số, theo Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 15/6/2024 “Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2025. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trở thành công nghiệp nền tảng để thúc đẩy kinh tế số	Công chức Văn hóa – xã hội	Cán bộ, công chức có liên quan	Quý III năm 2025
39.	2	Đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Nhà nước, Thành phố, Huyện về hoạt động của các loại hình doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn	Công chức Văn hóa – xã hội	Cán bộ, công chức có liên quan	Quý II năm 2025
40.	3	Triển khai các hoạt động hỗ trợ các hộ sản xuất, kinh doanh quảng bá, giới thiệu, bán các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, tiêu biểu tiềm năng của Huyện trên Cổng thông tin điện tử của Huyện, Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn và các sàn thương mại điện tử lớn trong nước như: Shopee, Sendo, Voso.vn. Postmart...	Công chức Văn hóa – xã hội	Cán bộ, công chức có liên quan	Cả năm 2025
41.	4	Thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn phát triển mạnh mẽ mạng di động 5G, ưu tiên phát triển mạng di động 5G tại các khu công nghiệp trên địa bàn Huyện.	Công chức Văn hóa – xã hội	Cán bộ, công chức có liên quan	Quý III năm 2025
42.	5	Đẩy mạnh nhân rộng triển khai mô hình chợ, tuyến đường, tuyến phố không dùng tiền mặt trên địa bàn Huyện.	Công chức tài chính – kế toán	Cán bộ, công chức có liên quan	Cả năm 2025
43.	3	Phát triển xã hội số (08 nhiệm vụ)		Cán bộ, công chức có liên quan	
44.	3.1	Hình thành công dân số và văn hóa số (07 nhiệm vụ)		Cán bộ, công chức có liên quan	

STT		Nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND huyện	Công chức đầu mỗi phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết				
45.	1	Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thuộc Huyện.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Quý III, IV năm 2025
46.	2	Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Cả năm 2025
47.	3	Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho người lao động trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Quý III năm 2025
48.	4	Chi đạo Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Quý III năm 2025
49.	5	Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: Thôn số, xã số; khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Quý III năm 2025
50.	6	Triển khai, tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho thành viên Tổ chuyển đổi số cộng đồng (CĐSCĐ) về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo các nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ CĐSCĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Quý III năm 2025

STT		Nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND huyện	Công chức đầu mối phụ trách	Bộ phận, công chức phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết				
		thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân.			
51.	7	Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.	Công an thị trấn	Cán bộ, công chức có liên quan	Quý II năm 2025
52.	3.2	Kết nối số (01 nhiệm vụ)		Cán bộ, công chức có liên quan	
53.	1	Phối hợp với các đơn vị viễn thông phát triển mạng di động 4G, 5G, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng.	Công chức Văn phòng - thống kê	Cán bộ, công chức có liên quan	Quý III năm 2025